TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Liên**

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2.Bà Lê Hiếu Xuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2022, về việc: "Tranh chấp về Hôn nhân gia đình - Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1946; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Cao Thị L, sinh năm 1957; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Văn Đ trình bày:

Ông Đ và bà L chung với nhau khoảng năm 1976, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó kinh tế khó khăn, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau tính tình không

còn phù hợp, không còn tình cảm với nhau, ông Đ và bà L không còn sống chung từ năm 2005, không thể hàn gắn và kéo dài, nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà L

Về quan hệ con chung: Có 06 người con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bá Cao Thị L trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp L đến Tòa án để làm việc nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của bà L và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ông Đỗ Văn Đ có đơn xin ly hôn bà Cao Thị L, có địa chỉ ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Cao Thị L đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp L để dự phiên Tòa, nhưng bà Cao Thị L vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà L

[2] Về nội dung: Ông Đỗ Văn Đ và bà Cao Thị L sống chung với nhau năm 1976 không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại Nghị quyết 35/2000/NQ - 10 ngày 09/6/2000 được xem là hôn nhân thực tế nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của ông Đỗ Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng ông Đ và bà L chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, kinh tế khó khăn, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, tính tình không còn phù hợp, không còn tình cảm với nhau, ông Đ và bà L không còn sống chung từ năm 2005, không thể hàn gắn và kéo dài, nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà L Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho ông Đ và bà L hàn gắn nhưng bà L đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Có 06 người con chung đã trường thành.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ghi nhận ông Đ và bà L xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông Đ và bà L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn Đ được ly hôn với bà Cao Thị L.

Về quan hệ con chung: Có 06 người con chung đã trưởng thành.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ghi nhận ông Đ và bà L xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ sống chung thì ông Đ và bà L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí**:** Ông Đỗ Văn Đ được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản ánn tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Chánh
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng